

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Huy Kh, Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trí Kh, sinh năm 1955 và bà Trần Thị M, sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị H; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 16/5/2014 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý hủy hoại tài sản”.

- Ngày 04/9/2015 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Ném gạch đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác”.

- Ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 17/6/2018 đến ngày 26/6/2018 được trả tự do.

Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Kh:

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959.

- Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1991.

Là Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Quốc H - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ văn phòng: Đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, Thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Phố Th, phường Tr, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Duy L, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu đô thị Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Kh, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguyễn Minh H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2018, anh Nguyễn Đình Th ở X, Thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa có cho bà Lê Thị Q ở xóm L, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 20.000.000đ để kinh doanh. Bà Q viết giấy nhận tiền với nội dung nhận tiền để xin việc cho anh Th. Sau đó bà Q đã trả được cho anh Th 8.000.000đ, số tiền còn lại 12.000.000đ bà Q nhờ con gái là Lê Thị H ở phố Ng, phường L, thành phố H trả nợ hộ. Chị H đồng ý trả thay cho bà Q. Ngày 08/6/2018, chị H đã trả cho anh Th 6.000.000đ và hẹn đến ngày 15/6/2018 sẽ trả nốt số tiền còn lại.

Vào khoảng 8h30 ngày 15/6/2018, anh Th gọi điện cho chị H để lấy tiền như đã hẹn. Lúc này, chị H đang ở Bệnh viện đa khoa Th, phường Đ, thành phố H để thăm bạn là Lê Huy Kh đang điều trị tại bệnh viện. Chị H hẹn anh Th đến Bệnh viện Th để trả tiền. Chị H nói chuyện với Kh về việc trả nợ cho anh Th thay mẹ và nhờ Kh nói với anh Th từ nay không cho bà Q vay tiền nữa. Kh đồng ý. Anh Th đi một mình đến Bệnh viện gặp chị H. Tại sảnh tầng 1 Bệnh viện Th, chị H đã trả cho anh Th số tiền 6.000.000đ. Anh Th cất tiền vào ví của mình. Lúc này chị H bảo anh Th đi lên tầng 4 để nói chuyện với Kh. Anh Th đồng ý và đi cùng chị H lên tầng 4. Trong phòng lúc đó có Lê Huy Kh, Vũ Văn H, Trịnh Duy L và Nguyễn Văn H đều là các bạn của Kh và chị H. Nhìn thấy Th, Kh nói “Mi không biết tau là ai à, tau là Kh Màu đây”. Sau đó Kh nói “ Mi cho mẹ con H vay kiểu gì, nhiều không, giấy tờ đâu?”.

Th đưa tờ giấy vay tiền của bà Q cho Kh xem. Xem xong Kh nói với Th “Đây là giấy tờ giả” và quát Th “Cho vay bố lão”. Kh dọa sẽ báo công an về việc Th cho vay lãi cao. Anh Th nói xin lỗi Kh. Kh to tiếng chửi bới và dùng tay tát vào mặt anh Th và nói “Nôn 6.000.000đ vừa lấy của con H ra đây”. Anh Th sợ hãi lấy 6.000.000đ là số tiền chị H vừa trả đưa cho Kh. Kh cầm tiền sau đó đưa lại cho chị H. Chị H đặt số tiền trên ở giường nơi Kh ngồi. Kh tiếp tục yêu cầu anh Th đưa nốt số tiền 6.000.000đ mà chị H đã trả cho anh Th hồi đầu tháng 6 năm 2018. Anh Th không mang theo số tiền đó nhưng vì sợ bị đánh nên gọi điện cho anh Nguyễn Minh H ở phố L, phường Đ, thành phố H mang đến bệnh viện cho anh Th mượn 6.000.000đ.

Do chị H có điện thoại nên đi ra ngoài nghe máy, khoảng 02 phút sau quay lại thì trong phòng đã đóng cửa, chị H nghe thấy Kh to tiếng chửi bới, sợ Kh sẽ đánh Th nên đập mạnh vào cửa gọi mở cửa thì có người ra mở cửa. Chị H vào phòng thì nghe nói “Con H đi ra ngoài” nhưng lo sợ Th bị đánh nên chị H không ra.

Lúc này anh Th liên tục điện thoại giục người mang tiền đến, anh H đã đến phòng điều trị theo yêu cầu ở tầng 4 Bệnh viện Th và đưa cho anh Th 6.000.000đ. Anh Th đưa số tiền trên cho Kh rồi cùng anh H ra về. Kh cầm 12.000.000đ của Th đưa cho chị H.

Đến khoảng 10h cùng ngày, anh Th đến Công an thành phố H, tỉnh Thanh Hóa tố giác hành vi phạm tội của Kh. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kh. Ngày 17/6/2018 chị Lê Thị H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 12.000.000đ mà Kh đã chiếm đoạt của Th đưa cho chị H.

Ngày 25/9/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho anh Th. Anh Th đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại cáo trạng số 303/CT-VKS, ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lê Huy Kh về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Huy Kh phạm tội “*Cướp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy Kh mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy Kh trình bày: Không đồng ý với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Huy Kh về tội “*Cướp tài sản*” vì Kh không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, cũng không có hành vi đe dọa anh Nguyễn Đình Th. Diễn biến

sự việc thể hiện anh Th không lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Bị cáo không cầm tiền, không nhận tiền của Th mà số tiền này do Th trả lại cho chị H vì sợ bị tố cáo cho vay nặng lãi. Những lời khai ban đầu của nhân chứng Lê Thị H là do bị cưỡng ép về tinh thần. Lời khai của bị hại Nguyễn Đình Th có dấu hiệu được tạo dựng nhằm kết tội bị cáo, lời khai của anh Th không được thẩm tra, không được làm rõ mà vẫn sử dụng làm căn cứ buộc tội là không đúng pháp luật. Th khai bị đánh nhưng cơ quan điều tra không đưa Th đi giám định thương tích là không đúng quy định.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Huy Kh không có tội.

Đôi đáp của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, nhân chứng đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Kh dùng vũ lực (tát vào mặt) đối với anh Th và bắt anh Th phải đưa tiền (“Nôn 6.000.000đ ra đây”). Anh Th sợ bị đánh nên phải đưa 12.000.000 cho Kh. Anh Th không tự nguyện trả lại tiền.

Không có căn cứ về việc tạo dựng lời khai của bị hại như lời người bào chữa của bị cáo đưa ra. Bởi vì: Bị hại đến bệnh viện Th để lấy tiền nợ của bà Q do chị H trả hộ là có thật. Chị H yêu cầu bị hại lên phòng gặp Kh để nói chuyện (do H đã nói trước nhờ Kh răn đe) là có thật. Khi anh Th lên phòng thì Kh mới thực hiện hành vi cướp tài sản. Sau khi bị cướp tài sản, bị hại đã đến báo cáo công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai bị hại và nhân chứng Lê Thị H trong cùng một thời gian, hai phòng lấy lời khai khác nhau, do hai điều tra viên tiến hành lấy lời khai khác nhau nhưng bị hại và nhân chứng có lời khai với nội dung tương đồng, phù hợp. Lý do nhân chứng thay đổi lời khai là không có căn cứ, nhằm che dấu hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị hại đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do bị hại không có thương tích, không yêu cầu giám định nên không cần phải đưa bị hại đi giám định sức khỏe.

Qua ý kiến tranh luận của luật sư, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo Lê Huy Kh không thừa nhận hành vi của mình, bị cáo khai không đánh hay đe dọa Th mà chỉ nói sẽ báo công an việc Th cho vay nặng lãi nên Th sợ đã trả lại tiền cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Huy Kh không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định không có hành vi tạt vào mặt anh Th, bắt anh Th đưa tiền cho mình mà bị cáo chỉ dọa sẽ báo công an về việc anh Th cho vay lãi cao. Do anh Th sợ bị báo công an nên đã tự nguyện trả lại tiền cho chị H. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên lời khai bị Kh tạt, đe dọa. Do sợ bị đánh nên anh Th đã phải đưa tiền cho Kh và gọi điện thoại cho bạn mang tiền đến đưa cho Kh. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng là chị Lê Thị H thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2018 (BL 75-76); Giấy báo cáo ngày 17/6/2018 (BL 79); Biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2018 (BL 80- 81); Bản tự khai ngày 18/6/2018 (BL 84); Biên bản ghi lời khai ngày 22/6/2018 (BL 85-86) chị H khai thấy Kh đứng lên lao về phía Th ngồi cùng giường đánh vào người Th nhưng nhanh quá không nhớ chính xác đánh vào đâu và nói “Nôn lại đây số tiền vừa lấy của con H”.

Sau đó, chị H có thay đổi lời khai không nhìn thấy Kh đánh Th vì đi ra ngoài nghe điện thoại. Chị H khai trước đó khai nhìn thấy Kh đánh Th là do bị điều tra viên cưỡng ép về tinh thần nhưng chị H không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Mặc dù chị H thay đổi lời khai nhưng các lời khai sau của chị H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa không đảm bảo tính khách quan vì bản thân chị H là bạn của bị cáo. Sự việc xảy ra bắt nguồn từ việc chị H nhờ Kh răn đe anh Th không cho mẹ của chị vay tiền nữa. Các lời khai ban đầu của chị H vào các ngày 17, 18 và 22/6/2018 là thời điểm ngay sau khi xảy ra sự việc, phù hợp với thời gian, địa điểm, sự kiện cũng như phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Đình Th. Sau đó, chính chị H là người giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 12.000.000đ mà anh Th đã đưa cho Kh để trả lại cho bị hại. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định Kh đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa anh Th khiến anh Th sợ bị đánh nên phải lấy tiền đưa cho Kh và điện thoại cho bạn mang tiền đến đưa cho Kh.

Do đó quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Huy Kh phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như đã phân tích ở trên, xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Kh cho rằng bị cáo không phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị tuyên bố bị cáo không có tội là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã trực tiếp dùng vũ lực, đe dọa, uy hiếp tinh thần làm bị hại sợ hãi không dám chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần xử lý nghiêm để giáo

dục bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài việc phải chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo Kh còn phải chịu tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Bản án hình sự phúc thẩm số 181/2018/HS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (Quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự).

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, có nhiều hành vi vi phạm và đã bị xử lý.

Tình tiết giảm nhẹ: Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về phần dân sự: Anh Th đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy Kh phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Lê Huy Kh 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” của Bản án hình sự phúc thẩm số 181/2018/HS-PT ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (Năm) năm tù nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ (Từ ngày 17/6/2018 đến ngày 26/6/2018).

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án (Ngày 26/6 /2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Lê Huy Khắc phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại buổi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh

